Động thái điều chỉnh giảm dự báo kinh tế toàn cầu bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, chủ yếu là do căng thẳng thương mại Mỹ - Trung leo thang, niềm tin của doanh nghiệp giảm sút, điều kiện tài chính khắt khe, bất định chính sách tiếp tục chi phối nhiều nước trên thế giới.

***Dự báo tăng trưởng GDP (% so năm trước)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Thực tế và dự báo** | | | **Thay đổi \*** | | **Thay đổi \*\*** | |
|  | **2018** | **2019** | **2020** | **2019** | **2020** | **2019** | **2020** |
| ***GDP toàn cầu*** | ***3,6*** | ***3,3*** | ***3,6*** | ***-0,2*** | ***0,0*** | ***-0,4*** | ***-0,1*** |
| *Các nước phát triển* | *2,2* | *1,8* | *1,7* | *-0,2* | *0,0* | *-0,3* | *0,0* |
| Mỹ | 2,9 | 2,3 | 1,9 | -0,2 | 0,1 | -0,2 | 0,1 |
| Khu vực đồng euro | 1,8 | 1,3 | 1,5 | -0,3 | -0,2 | -0,6 | -0,2 |
| CHLB Đức | 1,5 | 0,8 | 1,4 | -0,5 | -0,2 | -1,1 | -0,2 |
| CH Pháp | 1,5 | 1,3 | 1,4 | -0,2 | -0,2 | -0,3 | -0,2 |
| Italia | 0,9 | 0,1 | 0,9 | -0,5 | 0,0 | -0,9 | 0,0 |
| Tây Ban Nha | 2,5 | 2,1 | 1,9 | -0,1 | 0,0 | -0,1 | 0,0 |
| Nhật Bản | 0,8 | 1,0 | 0,5 | -0,1 | 0,0 | 0,1 | 0,2 |
| VQ Anh | 1,4 | 1,2 | 1,4 | -0,3 | -0,2 | -0,3 | -0,1 |
| Canada | 1,8 | 1,5 | 1,9 | -0,4 | 0,0 | -0,5 | 0,1 |
| Những nước phát triển khác \*\*\* | 2,6 | 2,2 | 2,5 | -0,3 | 0,0 | -0,3 | 0,0 |
| *Các EMDE* | *4,5* | *4,4* | *4,8* | *-0,1* | *-0,1* | *-0,3* | *-0,1* |
| Cộng đồng các quốc gia độc lập | 2,8 | 2,2 | 2,3 | 0,0 | 0,0 | -0,2 | -0,1 |
| CHLB Nga | 2,3 | 1,6 | 1,7 | 0,0 | 0,0 | -0,2 | -0,1 |
| Không kể CHLB Nga | 3,9 | 3,5 | 3,7 | -0,2 | 0,0 | -0,1 | 0,0 |
| Các EMDE châu Á | 6,4 | 6,3 | 6,3 | 0,0 | -0,1 | 0,0 | -0,1 |
| Trung Quốc | 6,6 | 6,3 | 6,1 | 0,1 | -0,1 | 0,1 | -0,1 |
| Ấn Độ | 7,1 | 7,3 | 7,5 | -0,2 | -0,2 | 0,1 | -0,2 |
| ASEAN 5 \*\*\*\* | 5,2 | 5,1 | 5,2 | 0,0 | 0,0 | -0,1 | 0,0 |
| Các EMDE châu Âu | 3,6 | 0,8 | 2,8 | 0,1 | 0,4 | -1,2 | 0,0 |
| Các EMDE Mỹ Latinh và Caribê | 1,0 | 1,4 | 2,4 | -0,6 | -0,1 | -0,8 | -0,3 |
| Brazil | 1,1 | 2,1 | 2,5 | -0,4 | 0,3 | -0,3 | 0,2 |
| Mêhicô | 2,0 | 1,6 | 1,9 | -0,5 | -0,3 | -0,9 | -0,8 |
| Trung Đông, Bắc Phi \*\*\*\* | 1,8 | 1,5 | 3,2 | -0,9 | 0,2 | -1,2 | 0,2 |
| Arập Xê út | 2,2 | 1,8 | 2,1 | 0,0 | 0,0 | -0,6 | 0,2 |
| Khu vực Cận Sahara | 3,0 | 3,5 | 3,7 | 0,0 | 0,1 | -0,3 | -0,2 |
| Nigeria | 1,9 | 2,1 | 2,5 | 0,1 | 0,3 | -0,2 | 0,0 |
| CH Nam Phi | 0,8 | 1,2 | 1,5 | -0,2 | -0,2 | -0,2 | -0,2 |
| Liên minh châu Âu (EU) | 2,1 | 1,6 | 1,7 | -0,3 | -0,1 | -0,4 | -0,1 |
| Các nước thu nhập thấp | 4,6 | 5,0 | 5,1 | -0,1 | 0,0 | -0,2 | -0,2 |
| Trung Đông và Bắc Phi | 1,4 | 1,3 | 3,2 | -0,9 | 0,3 | -1,2 | 0,3 |
| *Thương mại toàn cầu* | *3,8* | *3,4* | *3,9* | *-0,6* | *-0,1* | *-0,6* | *-0,2* |
| Giá dầu (tăng/giảm theo USD) | 29,4 | -13,4 | -0,2 | 0,7 | 0,2 | -12,5 | 4,2 |
| Giá cả hàng hóa khác (USD) | 1,6 | -0,2 | 1,1 | 2,5 | -0,1 | 0,5 | 0,8 |
| Giá cả tại các nước phát triển | 2,0 | 1,6 | 2,1 | -0,1 | 0,1 | -0,3 | 0,1 |
| Giá cả tại EMDEs | 4,8 | 4,9 | 4,7 | -0,2 | 0,1 | -0,3 | 0,1 |

Nguồn: IMF tháng 04/2019

(\*): Tăng/giảm so với dự báo tháng 01/2019;

(\*\*): Tăng/giảm so với dự báo tháng 10/2018;

(\*\*\*): Không tính các nước G7 và khu vực euro;

(\*\*\*\*): Indonesia, Malaysia, Philippines, Thái Land, Việt Nam;

(\*\*\*\*\*): Kể cả Afganistan và Pakistan.

Cùng với kịch bản nêu trên, các yếu tố riêng có tại mỗi nước và khu vực kinh tế tiếp tục cản trở động lực tăng trưởng. Cụ thể là, sau khi tăng gần 4% trong năm 2007, GDP toàn cầu bắt đầu giảm xuống mức tăng trưởng 3,8% trong sáu tháng đầu năm 2018 và 3,2% trong sáu tháng cuối năm 2018.

Tại Trung Quốc, GDP giảm từ mức tăng trưởng 6,8% trong sáu tháng đầu năm 2018 xuống 6,0% trong sáu tháng cuối năm 2018, do Chính phủ Trung Quốc phải tiến hành các biện pháp khắt khe để kiềm chế nợ vay, kiểm soát và xử lý tín dụng đen, và chuyển dần sang mô hình tăng trưởng bền vững hơn. Ngoài ra, căng thẳng thương mại Mỹ - Trung cũng cản trở các hoạt động xuất nhập khẩu và kinh tế trong nước, ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu của các nước đối tác tại châu Á và châu Âu.

Tại những nước đang phát triển và mới nổi (EMDEs) khác, hoạt động kinh tế cũng trầm lắng do tâm trạng thị trường tài chính trong sáu tháng cuối năm 2018 có vẻ xấu đi, khi nhiều nước như Thổ Nhĩ Kỳ và Argentina phải thắt chặt chính sách để ổn định tài chính, nợ công tiếp tục mở rộng tại Mêhicô, căng thẳng địa chính trị tại các nước Trung Đông.

Tại các nước phát triển, kinh tế khu vực đồng tiền chung châu Âu tăng thấp hơn so với kỳ vọng do nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm niềm tin của doanh nghiệp và người tiêu dùng giảm sút; tăng trưởng ỳ ạch tại CHLB Đức sau khi Chính phủ áp dụng tiêu chuẩn mới về khí thải xe hơi; bất định chính sách, nợ công tăng cao và đầu tư trầm lắng tại Italia; các cuộc biểu tình đường phố gây rối loạn các hoạt động thương mại bán lẻ và chi tiêu dùng tại CH Pháp; lo ngại về khả năng Vương quốc Anh rời Liên minh châu Âu (EU) mà không đạt được thỏa thuận nào. Sau khi đạt mức tăng trưởng ấn tượng vào năm 2017, GDP tại các nước xuất khẩu euro suy giảm đáng kể, một phần là do thương mại trong nội khối giảm sút, trầm trọng thêm nguy cơ đói nghèo tại các nước thành viên.

Kinh tế Nhật Bản tăng thấp, chủ yếu do thiên tai xảy ra trong quý III/2018. Trái lại, kinh tế Mỹ vẫn duy trì được động lượng và đạt mức tăng trưởng cao, mặc dù hoạt động đầu tư bắt đầu giảm nhẹ trong những tháng cuối năm 2018.

Trong khi môi trường chính sách bất định ở mức cao và nhu cầu trên toàn cầu được dự báo sẽ giảm tốc, hoạt động sản xuất công nghiệp suy giảm mạnh, ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong sáu tháng cuối năm 2018 và những tháng đầu năm 2019. GDP toàn cầu được dự báo chỉ tăng 3,3% trong năm nay, trước khi đạt mức tăng trưởng 3,6% vào năm 2020. Tốc độ tăng trưởng này thấp hơn dự báo đưa ra hồi tháng 10/2018, trong đó IMF đã điều chỉnh GDP năm 2019 giảm tới 0,4% và GDP năm 2020 giảm 0,1%. Sau năm 2020, GDP toàn cầu được dự báo sẽ dao động quanh mức tăng trưởng 3,6% trong giai đoạn trung hạn, không thay đổi so với dự báo đưa ra hồi tháng 10/2018.

Dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu phản ánh tác động kết hợp của các yếu tố mang tính chu kỳ và dấu hiệu trở xuống mức tăng trưởng tiềm năng tại các nước phát triển; xu hướng phục hồi thận trọng tại các EMDE, nhất là tại những nước đã vấp phải tình trạng mất cân đối trầm trọng trong thời gian qua; các yếu tố phức tạp, định hình lại triển vọng và tăng trưởng tiềm năng tại hai nhóm quốc gia này trên toàn thế giới:

- Tại các nước phát triển, GDP được dự báo giảm dần từ mức tăng trưởng 2,2% trong năm 2018 xuống 1,8% trong năm 2019 và 1,7% trong năm 2020, chủ yếu do điều chỉnh giảm dự báo kinh tế khu vực đồng euro. Trong khi đó, dự báo tháng 10/2018 tăng 2,0% trong hai năm 2019-2020;

- Động thái điều chỉnh giảm GDP toàn cầu năm 2019 cũng bắt nguồn từ xu hướng giảm tốc tại nhóm EMDEs, với GDP kỳ vọng giảm xuống mức tăng trưởng 4,5% trong năm 2018 xuống 4,4% vào năm 2019 (giảm 0,3% so với dự báo tháng 10/2018). Xu hướng giảm tốc này phản ánh đà tăng trưởng chậm dần tại Trung Quốc và suy thoái kinh tế tại Thổ Nhĩ Kỳ, khó khăn kinh tế tại Iran;

- Sau năm 2020, GDP toàn cầu sẽ đi ngang quanh mức tăng trưởng 3,6% trong giai đoạn trung hạn. Tại các nước phát triển, GDP được dự báo sẽ tiếp tục tăng chậm dần trong giai đoạn trung hạn do những cản trở mang tính cơ cấu tác động đến tiềm năng tăng trưởng như năng suất tiếp tục tăng thấp, lực lượng lao động giảm dần. Tại các EMDE, GDP được dự báo sẽ ổn định quanh mức tăng trưởng đạt được trong năm 2020, nhưng có sự khác biệt khá lớn giữa các khu vực trên thế giới.

***Hoàng Thế Thỏa***

*Nguồn: IMF tháng 4/2019*